

Phụ lục II
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030 XÃ THUẬN LỢI
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 7/2026 của Hội đồng nhân dân xã Thuận Lợi)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Ngành, lĩnh vực	Mã quan hệ ngân sách	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư (hoặc điều chỉnh)			Nhu cầu kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026-2030 vốn để hoàn thành dự án	Khả năng cân đối trung hạn giai đoạn 2026-2030	Chủ đầu tư
				Số, ký hiệu, ngày	TMDT				
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn: TW, TP, khác)	Trong đó: ngân sách xã			
1	2	3	4	5	6	7	10	11	12
			TỔNG CỘNG (I+II+III+IV+V)		250.000		250.000	250.000	
I	13. Nhiệm vụ khác		Kinh phí chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2026-2030		5.000		5.000	5.000	UBND xã
II	13. Nhiệm vụ khác		Vốn ủy thác ngân hàng chính sách giai đoạn 2026-2030		4.000		4.000	4.000	UBND xã
III	13. Nhiệm vụ khác		Kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án giai đoạn 2026-2030		10.000		10.000	10.000	UBND xã
IV	10.12 Quy hoạch		Kinh phí thực hiện lập các quy hoạch chi tiết, tổng mặt bằng để triển khai các dự án phát triển trên địa bàn xã		10.000		10.000	10.000	UBND xã
V			Danh mục dự án thực hiện trong giai đoạn 2026-2030		185.500		185.500	185.500	
1	10.1. Giao thông	8180834	Nâng cấp láng nhựa đường từ cổng Công ty Cao su Đồng Phú đến nhà ông Ngà ấp Thuận Phú 1, xã Thuận Lợi	Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 03/3/2026	2.300		2.300	2.300	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã
2	10.1. Giao thông	8180833	Nâng cấp láng nhựa đường từ nhà ông Quyết đến nhà ông Minh khu Làng 3 ấp Thuận Hải, xã Thuận Lợi	Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 03/3/2026	3.000		3.000	3.000	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã
3	10.1. Giao thông	8180832	Nâng cấp thảm bê tông nhựa các đường khu dân cư tập trung ấp Thuận Phú 2, Xã Thuận Lợi	Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 03/3/2026	8.500		8.500	8.500	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã

STT	Ngành, lĩnh vực	Mã quan hệ ngân sách	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư (hoặc điều chỉnh)			Nhu cầu kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026-2030 vốn để hoàn thành dự án	Khả năng cân đối trung hạn giai đoạn 2026-2030	Chủ đầu tư
				Số, ký hiệu, ngày	TMDT				
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn: TW, TP, khác)	Trong đó: ngân sách xã			
4	10.1. Giao thông	8186980	Xây dựng đường láng nhựa từ ĐT 741 đến ngã 3 đường Bàu 5 Em ấp Thuận Thành 2 – Thuận An	Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 08/4/2026	1.200		1.200	1.200	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã
5	10.1. Giao thông	8186978	Xây dựng đường láng nhựa từ ĐT 741 ấp Thuận Thành 1 đi ấp Thuận An, xã Thuận Lợi	Quyết định số 502/QĐ-UBND ngày 10/4/2026	2.200		2.200	2.200	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã
6	10.1. Giao thông	8191367	Xây dựng đường từ ĐT 741, Tổ 1 và Tổ 2 đi Tổ 8, ấp Thuận Thành 2 (bên hông Nhà thờ Thuận Lợi)	Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 10/4/2026	600		600	600	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã
7	10.1. Giao thông	8186977	Xây dựng đường láng nhựa tổ 6, ấp Thuận An, xã Thuận Lợi	Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 10/4/2026	5.000		5.000	5.000	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã
8	10.2. Cấp nước, thoát nước	8186979	Xây dựng 02 cống tại ấp Bù Xăng, xã Thuận Lợi	Quyết định số 839/QĐ-UBND ngày 23/6/2026	2.000		2.000	2.000	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã
9	13. Dự án khác	8201723	Xây dựng mới bờ rác ấp Thuận Phú 2 và nâng cấp, cải tạo bờ rác ấp Thuận Hòa 1	Quyết định số 840/QĐ-UBND ngày 23/6/2026	2.400		2.400	2.400	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã
10	10.1. Giao thông	8201722	Nâng cấp, mở rộng BTXM đường Trung tâm nuôi trồng Thủy Sản, ấp Thuận Tân, xã Thuận Lợi	Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 23/6/2026	1.650		1.650	1.650	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã
11	10.1. Giao thông	8202007	Nâng cấp, láng nhựa đường từ ngã ba bờ đập đi qua Trung tâm nuôi trồng Thủy sản (cầu suối Bui) đến ngã ba đò Mù, xã Thuận Lợi	Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 08/4/2026	13.950		13.950	13.950	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã
12	10.1. Giao thông		Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ ĐT.741 - Chùa Thanh Phú đến ngã 3 nhà ông Thới (nhà ông Sơn Hiền cũ) ấp Làng 3, xã Thuận Lợi	Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 30/6/2026	14.600		14.600	14.600	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã

STT	Ngành, lĩnh vực	Mã quan hệ ngân sách	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư (hoặc điều chỉnh)			Nhu cầu kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026-2030 vốn để hoàn thành dự án	Khả năng cân đối trung hạn giai đoạn 2026-2030	Chủ đầu tư
				Số, ký hiệu, ngày	TMDT				
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn: TW, TP, khác)	Trong đó: ngân sách xã			
13	10.1. Giao thông		Nâng cấp các tuyến đường trên địa bàn ấp Thuận Phú, xã Thuận Lợi	Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 20/7/2026	12.200		12.200	12.200	UBND xã
14	10.1. Giao thông		Nâng cấp tuyến đường ấp Thuận Thành, xã Thuận Lợi (tổ 5 ấp Thuận Thành 2 cũ)	Quyết định số 957/QĐ-UBND ngày 20/7/2026	1.500		1.500	1.500	UBND xã
15	10.1. Giao thông		Nâng cấp đường Thuận Lợi đi Đồng Tâm, xã Thuận Lợi	Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 20/7/2026	39.500		39.500	39.500	UBND xã
16	10.1. Giao thông		Nâng cấp, cải tạo tuyến đường tổ Tân Phú 1, ấp Thuận Phú, xã Thuận Lợi	Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 20/7/2026	6.480		6.480	6.480	UBND xã
17	6.2 Văn hóa		Cải tạo, nâng cấp chính trang Công viên xã Thuận Lợi	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 20/7/2026	8.700		8.700	8.700	UBND xã
18	6.2 Văn hóa		Đầu tư xây dựng Quảng trường xã Thuận Lợi (diện tích khoảng 1,3 ha)	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 20/7/2026	27.500		27.500	27.500	UBND xã
19	6.2 Văn hóa		Nâng cấp, cải tạo nhà văn hóa các ấp: Thuận Thành, Thuận Hoà, Thuận Hải, Làng 3 và Thuận Phú - xã Thuận Lợi	Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 20/7/2026	10.000		10.000	10.000	UBND xã
20	5. Y tế, dân số và gia đình		Nâng cấp, cải tạo Trạm Y tế xã Thuận Lợi	Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 20/7/2026	5.000		5.000	5.000	UBND xã
21	3. Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp		Đầu tư mua sắm trang thiết bị Trường Mầm non trên địa bàn xã Thuận Lợi	Quyết định số 964/QĐ-UBND ngày 20/7/2026	5.000		5.000	5.000	UBND xã

STT	Ngành, lĩnh vực	Mã quan hệ ngân sách	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư (hoặc điều chỉnh)			Nhu cầu kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026-2030 vốn để hoàn thành dự án	Khả năng cân đối trung hạn giai đoạn 2026-2030	Chủ đầu tư
				Số, ký hiệu, ngày	TMĐT				
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn: TW, TP, khác)	Trong đó: ngân sách xã			
22	10.2. Cấp nước, thoát nước		Đầu tư, nâng cấp hệ thống cống thoát nước, hệ thống lan can tại các cầu trên địa bàn xã	Quyết định số 965/QĐ-UBND ngày 20/7/2026	1.220		1.220	1.220	UBND xã
23	13. Nhiệm vụ khác		Chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (tối thiểu 3%)		11.000		11.000	11.000	UBND xã
VI	13. Nhiệm vụ khác		Dự phòng		35.500		35.500	35.500	UBND xã